

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

GIÁO TRÌNH KINH TẾ SỐ

Hà Nội

ĐỀ TIÊU LUẬN

ĐỀ SỐ 1.

Câu 1 (5 điểm): Luật Nhà giáo 2025 nêu rõ chuẩn mực đạo đức, nghĩa vụ nghề nghiệp, trong đó có yêu cầu không vi phạm đạo đức, không ép buộc học sinh, tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Hãy phân tích nội dung trên, nêu ý kiến của cá nhân về việc giữ nguyên hay có cần điều chỉnh, sửa đổi đối với các quy định này trong xử lý các hành vi sai phạm trong môi trường mạng (dạy học online, tương tác số). Liên hệ thực tiễn.

Câu 2 (5 điểm): Nghị quyết 71-NQ/TW yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, bao gồm dạy - học số, quản trị số, đánh giá số. Phân tích nội dung trên và đánh giá tác động của môi trường số đến bản chất, chuẩn mực của đạo đức nhà giáo, và đề xuất bổ sung (nếu có) đối với giá trị đạo đức mới phù hợp thời kỳ AI - nền tảng số hiện nay. Liên hệ thực tiễn.

BÀI LÀM

Câu 1 (5 điểm): Luật Nhà giáo 2025 nêu rõ chuẩn mực đạo đức, nghĩa vụ nghề nghiệp, trong đó có yêu cầu không vi phạm đạo đức, không ép buộc học sinh, tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Hãy phân tích nội dung trên, nêu ý kiến của cá nhân về việc giữ nguyên hay có cần điều chỉnh, sửa đổi đối với các quy định này trong xử lý các hành vi sai phạm trong môi trường mạng (dạy học online, tương tác số). Liên hệ thực tiễn.

Luật Nhà giáo 2025 đã xác lập hệ thống chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp của nhà giáo như một nền tảng pháp lý cốt lõi nhằm bảo đảm chất lượng, kỷ cương và tính nhân văn của hoạt động giáo dục. Trong đó, các yêu cầu không vi phạm đạo đức, không ép buộc học sinh và tuân thủ chuẩn nghề nghiệp thể hiện rõ quan điểm của Nhà nước về việc đặt người học ở vị trí

trung tâm và coi đạo đức nghề giáo là yếu tố quyết định uy tín, chất lượng của đội ngũ nhà giáo. Xét dưới góc độ pháp lý, đây là những quy định mang tính nguyên tắc, làm căn cứ để đánh giá hành vi nghề nghiệp và xử lý các sai phạm phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục.

Đồng thời, qua đó ta cũng thấy các quy định trên của Luật Nhà giáo 2025 được xây dựng dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, tôn trọng nhân cách, quyền học tập và quyền được bảo vệ của học sinh, đồng thời xác lập vị thế chuẩn mực của nhà giáo trong quan hệ sư phạm. Qua luật ta thấy được sự đề cao quan điểm không vi phạm đạo đức, không ép buộc học sinh, không vi phạm chuẩn nghề nghiệp cho ta thấy được thứ nhất Ngành giáo dục và Đào tạo hiện nay đang rất được Đảng và Nhà nước quan tâm và đề cao bằng cách đưa ra các chính sách, các luật để bảo vệ quyền và lợi ích của cả người dạy và người học. Và để có thể đáp ứng được điều này thì cốt lõi nhất giáo viên cần phải chuẩn mực, tiên phong, đầu tàu, không vi phạm bất cứ vấn đề nào liên quan đến mặt đạo đức nghề nghiệp và đặc biệt hơn nữa phải luôn có chuẩn mực nghề nghiệp.

Yêu cầu “ không vi phạm đạo đức” theo Luật Nhà giáo 2025 có hiệu lực vào 1/1/2026 có thể nói đây là văn bản luật chuyên ngành đầu tiên quy định toàn diện về quyền và nghĩa vụ của nhà giáo, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, các hành vi bị cấm, quy trình xử lý vi phạm cũng như thực thi và quản lý nghề nghiệp. Chính vì vậy ta có thể nhận thấy đạo đức ở đây không ám chỉ một đạo đức thông thường ở ngoài đời sống xã hội mà nó là “đạo đức nghề nghiệp” của một người làm nghề Giáo. Vậy Đạo đức nghề nghiệp sẽ cần đặt ngay trong sự tác động giữa các mối quan hệ ta có thể kể đến đầu tiên là mối quan hệ với người học, giáo viên cần Giáo viên phải hành xử sao cho tôn trọng nhân phẩm, quyền lợi, an toàn và phát triển toàn diện của học sinh; không được bạo hành, xúc phạm hay lợi dụng quyền lực trong lớp học. Vấn đề này không phải chỉ mới gần đây mới được đề cập đến mà đã từ những bộ luật giáo dục cũng đã đưa ra tuy nhiên mức độ phổ cập, và thi hành vẫn chưa được quá

rộng rãi chính vì vậy vẫn tồn tại cá biệt một số giáo viên vẫn chưa tôn trọng người học của mình, có sự phân biệt đối xử nặng giữa các bạn học sinh, ... đây cũng có thể được xem là 1 phần hệ quả của chương trình giáo dục cũ để lại. Tiếp đó giáo viên cần đặt mình trong mối quan hệ với những người đồng nghiệp bằng cách tôn trọng, hỗ trợ, phối hợp công bằng để cùng nhau xây dựng một môi trường lành mạnh, chuyên nghiệp, tạo dựng một đầu tàu vững mạnh dẫn dắt học sinh. Đồng thời cá nhân giáo viên cũng cần phải trau dồi nhiều kinh nghiệm, kĩ năng, học cách chia sẻ, giúp đỡ, đồng cảm với đồng nghiệp để hỗ trợ nhau vượt qua mọi khó khăn, rào cản lớn. Hơn thế nữa, giáo viên cũng cần đặt mình trong mối quan hệ với gia đình người học tức cần trao đổi, phối hợp hiệu quả, minh bạch và đúng vai trò để cùng hỗ trợ sự phát triển của học sinh, ngoài sự quan tâm và tác động đến người học ở trên lớp thì giáo viên cần hướng tới một nhân tố chủ chốt hơn nữa trong việc hình thành nhân cách của các em học sinh đó là người thân yêu của học sinh, kịp thời báo cáo tình hình thực tiễn về năng lực học tập, tiếp thu của các bạn trên lớp, có sự trao đổi kỹ càng với phụ huynh để tìm ra phương hướng giải quyết sớm. Cuối cùng, giáo viên phải đặt mình trong mối quan hệ với cộng đồng tức luôn giữ chuẩn mực đạo đức, thể hiện vai trò gương mẫu của bản thân, giữ gìn uy tín nghề và tôn trọng các giá trị xã hội bởi trên hết hình ảnh của bản thân là bộ mặt của cả một tập thể, đại diện cho trường tham gia vào mối quan hệ xã hội nên trước hết bản thân phải giữ chuẩn mực tức không vi phạm pháp luật hành chính, dân sự, hình sự,... Vậy tóm lại, là một giáo viên không được vi phạm đạo đức tức là không đáp ứng được đầy đủ qua bốn mối quan hệ trên.

Qua Luật ta cũng thấy được nó đề rõ việc “ không ép buộc học sinh” Trong Luật Nhà giáo 2025, nguyên tắc này được thể hiện xuyên suốt trong quy định về đạo đức nhà giáo và các hành vi bị cấm, đặc biệt tại Điều 10 và Điều 11. Cách quy định này cho thấy nhà làm luật coi việc không ép buộc học sinh là một chuẩn mực nền tảng, gắn với việc bảo vệ quyền người học và kiểm soát quyền lực nghề nghiệp của giáo viên trong quá trình giáo dục. Nó được hiểu là giáo viên không sử dụng quyền lực nghề nghiệp, điểm số, đánh giá, kỷ luật

hoặc áp lực tâm lý để buộc học sinh thực hiện những hành vi trái với sự tự nguyện, quyền lợi chính đáng hoặc quy định của pháp luật, dù sự ép buộc đó được thể hiện trực tiếp hay gián tiếp thông qua các hình thức ràng buộc tinh vi, nghiêm cấm các hành vi như ép buộc học sinh học thêm trái quy định, ép tham gia các hoạt động không phục vụ mục tiêu giáo dục, hoặc sử dụng việc đánh giá, xếp loại học tập như công cụ gây áp lực cá nhân. Những hành vi này bị coi là vi phạm đạo đức nghề nghiệp vì xâm phạm quyền tự do học tập và làm sai lệch bản chất nhân văn của hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, Luật nhà giáo không nghiêm cấm việc kỷ luật học sinh theo quy định bởi các quy định này được thiết lập để điều hướng học sinh tới cái đúng, mang tính răn đe cao để tạo môi trường công bằng, kỷ cương, nghiêm minh nhất.

Vậy một vấn đề đặt ra ngay lúc này đó là các tính này có phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ trong dạy học trực tuyến hay không? Theo cá nhân em cũng như qua phân tích trên của mình em nghĩ rằng không nên sửa đổi hay làm suy giảm các chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp cốt lõi được quy định trong Luật Nhà giáo 2025, bởi đây là những giá trị mang tính phổ quát, ổn định và có ý nghĩa lâu dài đối với nghề dạy học.

Đặt trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay có thể thấy đây là một cơ hội đồng thời cũng là một thách thức lớn đối với ngành giáo dục như sự mở rộng không gian giáo dục từ lớp học truyền thống sang môi trường mạng. Mặc dù hình thức và phương pháp có sự thay đổi nhưng bản chất mối quan hệ giữa học sinh với giáo viên sẽ không thay đổi quá mạnh - như hiện tại chỉ thay từ việc giáo viên giữ vai trò trung tâm sang giáo viên sẽ là người định hướng, chính vì vậy có thể thấy bản chất vẫn giữ theo luật Nhà giáo 2025. Do đó, các chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp được luật quy định tiếp tục giữ nguyên giá trị cốt lõi và vai trò định hướng. Tuy nhiên, môi trường mạng với đặc trưng là tính lan toả mạnh, tốc độ lan truyền thông tin nhanh chính vì vậy giáo viên cần phải kiểm soát được chặt chẽ giữa không gian nghề

nghiệp và đời sống cá nhân để có thể hạn chế tối thiểu các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đồng thời khiến hậu quả của các vi phạm này trở nên nghiêm trọng và khó khắc phục hơn.

Thực tiễn áp dụng Luật Nhà giáo 2025 cho thấy, trong dạy học trực tuyến đã xuất hiện nhiều hành vi sai phạm mang tính đặc thù như phát ngôn thiếu chuẩn mực trong lớp học online, ép buộc học sinh bật camera hoặc cung cấp thông tin cá nhân ngoài mục đích giáo dục, đưa học sinh vào các nhóm tương tác số không được kiểm soát, hoặc chia sẻ hình ảnh, bài làm và dữ liệu cá nhân của học sinh trên không gian mạng. Những hành vi này xét về bản chất đều vi phạm các chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp mà Luật Nhà giáo đã quy định. Tuy nhiên, khi áp dụng vào môi trường số, các quy định mang tính nguyên tắc của luật gặp khó khăn trong việc xác định mức độ vi phạm, thu thập chứng cứ số và lựa chọn chế tài xử lý phù hợp. Điều này cho thấy khoảng trống nhất định trong việc cụ thể hóa các quy định của Luật Nhà giáo 2025 đối với bối cảnh giáo dục số.

Theo quan điểm đã nói ở ban đầu em thấy các chuẩn mực được đề ra trong luật nhà giáo 2025 không cần thay đổi. Tuy nhiên, cần có sự điều chỉnh theo hướng cụ thể hóa việc áp dụng các quy định này trong môi trường mạng, đặc biệt là trong xử lý các hành vi sai phạm phát sinh từ dạy học trực tuyến và tương tác số. Việc cụ thể hóa có thể được thực hiện thông qua các văn bản hướng dẫn thi hành luật hoặc xây dựng bộ quy tắc ứng xử số dành riêng cho nhà giáo, trong đó làm rõ giới hạn tương tác với học sinh, trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học, cũng như tiêu chí phân loại mức độ vi phạm và chế tài xử lý tương ứng.

Liên hệ thực tiễn cho thấy, đã có những trường hợp giáo viên bị xử lý kỷ luật do ứng xử thiếu chuẩn mực trên lớp học trực tuyến hoặc trên mạng xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý học sinh và uy tín của nhà trường. Phần lớn các trường hợp này xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ về nghĩa vụ nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo trong môi trường số, hơn là từ động cơ vi phạm

có chủ ý. Điều đó cho thấy, bên cạnh việc hoàn thiện cơ chế áp dụng Luật Nhà giáo 2025, ngành giáo dục cần tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm số và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo nhằm phòng ngừa vi phạm, bảo đảm việc thực thi luật đạt hiệu quả thực chất.

Qua đó, ta thấy được Luật Nhà Giáo 2025 đã chạm đến được nhiều khía cạnh có tính hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục nó đặt ra hệ thống chuẩn mực đạo đức và nghĩa vụ nghề nghiệp đúng đắn, phù hợp với yêu cầu bảo vệ người học trong mọi bối cảnh giáo dục, kể cả môi trường mạng. Vấn đề cốt lõi không phải là thay đổi tinh thần hay nội dung cơ bản của luật, mà là cụ thể hóa và hướng dẫn áp dụng các quy định của luật trong môi trường giáo dục số nhằm bảo đảm tính khả thi, công bằng và hiệu quả trong xử lý các hành vi sai phạm, đồng thời góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và nhân văn trong thời đại chuyển đổi số.

Câu 2 (5 điểm): Nghị quyết 71-NQ/TW yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, bao gồm dạy - học số, quản trị số, đánh giá số. Phân tích nội dung trên và đánh giá tác động của môi trường số đến bản chất, chuẩn mực của đạo đức nhà giáo, và đề xuất bổ sung (nếu có) đối với giá trị đạo đức mới phù hợp thời kỳ AI - nền tảng số hiện nay. Liên hệ thực tiễn.

Nghị quyết số 71-NQ/TW đặt ra yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục, bao gồm dạy – học số, quản trị số và đánh giá số, thể hiện định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nền giáo dục thích ứng với kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo và xã hội số. *Đầu tiên* cần nói đến Dạy - học số theo Nghị quyết 71 xác định giáo dục – đào tạo phải chủ động thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, dạy – học số là yêu cầu tất yếu, không mang tính phong trào hay thử nghiệm. Dựa Vào quan điểm trên ta có thể thấy việc dạy học số đã trở thành xu thế tất yếu cho nhằm

đổi mới phương thức tổ chức dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục. Với giáo viên đây sẽ là cơ hội cũng như thách thức lớn nhưng bắt buộc tất cả giáo viên đều phải đáp ứng được vì hiện tại và định hướng tương lai dạy - học số sẽ trở thành định hướng chung phát triển ngành giáo dục.

Thứ nhất, về mục tiêu của dạy - học số. Nghị quyết 71 xác định xây dựng nền giáo dục mở, linh hoạt, hiện đại, tạo điều kiện cho mọi người học tập suốt đời. Trong bối cảnh đó dạy học truyền thống được coi là phương tiện dạy học chỉ mang tính căn bản mà chưa đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của thời đại chính vì vậy dạy - học số góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu này thông qua việc mở rộng không gian và thời gian học tập thay vì chỉ để học sinh tiếp cận qua nguồn sách vở thông thường dạy học số cung cấp 1 khối lượng nội dung lớn, kết hợp hình ảnh- âm thanh, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận tri thức. Đồng thời, qua việc tổ chức dạy - học số giáo viên cần hướng tới việc hỗ trợ học sinh phát huy tính chủ động, cá thể hóa quá trình học tập, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính công bằng trong giáo dục. Bởi nền tảng học tập đã được lập trình, các học liệu đã được đưa lên sẵn nhưng nếu ý thức cá nhân, học sinh không chủ động cũng thì dạy - học số sẽ không đảm bảo được tính hiệu quả nhất định.

Bên cạnh đó, nghị quyết 71 có đề cập đến vấn đề đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, có thể thấy đây là một điều tất yếu sẽ xảy ra sau khi Bộ giáo dục đưa ra quyết định ra chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong bối cảnh đó, dạy - học số trở thành công cụ hiệu quả để giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học theo vấn đề, lớp học đảo ngược hay mô hình dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Công nghệ số giúp giáo viên chuyển từ vai trò truyền đạt kiến thức sang vai trò tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động học tập, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

Đồng thời Nghị quyết 71 cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của đội ngũ giáo viên trong quá trình đổi mới giáo dục. Theo chương trình giáo dục phổ thông

2018 có quy định rằng giáo viên giữ vai trò là người định hướng, truyền thụ,... cho học sinh tức có nghĩa người giáo viên cần phải có kiến thức chuyên môn vững vàng và đặc biệt hơn nữa phải là người đi đầu trong việc thử nghiệm, biết sử dụng và khai thác có hiệu quả các nền tảng công nghệ để hỗ trợ học sinh. Dạy – học số đòi hỏi giáo viên không chỉ vững chuyên môn mà còn có năng lực số, khả năng sử dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ. Giáo viên là người thiết kế bài học số, lựa chọn học liệu phù hợp và định hướng hoạt động học tập cho học sinh. Do đó, nâng cao năng lực số cho giáo viên là điều kiện tiên quyết để dạy – học số được triển khai hiệu quả và bền vững.

Về kiểm tra, đánh giá, Nghị quyết 71 định hướng đổi mới theo hướng đánh giá năng lực và quá trình học tập của người học. Dạy – học số tạo điều kiện để giáo viên sử dụng các công cụ đánh giá trực tuyến, thu thập và phân tích dữ liệu học tập nhằm theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Việc ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá không chỉ nâng cao tính khách quan mà còn giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

Nói tóm lại theo nghị quyết 71 đưa ra là cần chuyển đổi số toàn diện trong đó có vấn đề dạy - học số. Đây là một vấn đề nền tảng cốt lõi, đặt ra yêu cầu cao với người dạy và người học. Nó bắt buộc giáo viên cần phải nắm vững được các nguyên tắc, mục tiêu của dạy - học số, đổi mới phương pháp,... để đáp ứng yêu cầu thời đại và để làm được tốt giáo viên cần tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh và tránh lạm dụng công nghệ gây áp lực cho người học. Đây là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo dạy – học số phát triển đúng định hướng giáo dục.

Tiếp đó, một vấn đề nổi cộm xuất hiện trong chuyển đổi số qua nghị quyết 71 mà em nắm được đó là thuật ngữ “ quản trị số”. Qua các điều kiện rất tốt như hiện nay tức là thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ, quá trình dạy - học số được áp dụng tạo ra thời cơ và thách thức cho nền giáo dục nước nhà. Quản

trị số nổi lên giữ vai trò nền tảng, tạo điều kiện cho dạy – học số, nó là công cụ để kiểm tra – đánh giá, đồng thời hỗ trợ phát triển đội ngũ giáo viên để được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Với tư cách là giáo viên, quản trị số vừa là môi trường làm việc mới, vừa tác động trực tiếp đến hoạt động chuyên môn hằng ngày.

Qua nghị quyết 71, quản trị số cũng là một yêu cầu tất yếu của nền giáo dục. Nghị quyết khẳng định cần đổi mới phương thức quản lý giáo dục theo hướng hiện đại, hiệu quả, thích ứng với chuyển đổi số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Điều này cho thấy quản trị số không đơn thuần là số hóa hồ sơ hay ứng dụng phần mềm, mà là sự thay đổi căn bản cách thức quản lý, điều hành và ra quyết định trong nhà trường. Góp phần làm thay đổi căn bản bộ mặt của nền giáo dục, tạo môi trường làm việc có tính hệ thống, minh bạch và dựa trên dữ liệu cho đội ngũ giáo viên. Thay vì sử dụng cách kiểm soát theo hướng truyền thống các dạng thông tin, giấy tờ quan trọng,... có tính rủi ro cao mà chuyển dần sang các công cụ để dễ dàng kiểm soát tức là giảm thủ tục hành chính thủ công, tăng khả năng tiếp cận thông tin quản lý, từ đó giáo viên có điều kiện tập trung nhiều hơn cho hoạt động chuyên môn và giảng dạy.

Một nội dung quan trọng của quản trị số theo Nghị quyết 71 là đổi mới phương thức quản lý dựa trên dữ liệu. Nghị quyết nhấn mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục đồng bộ, kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cấp quản lý. Trong thực tiễn, giáo viên là người trực tiếp tạo ra và sử dụng dữ liệu như kết quả học tập, hồ sơ học sinh, kế hoạch giảng dạy. Quản trị số giúp giáo viên theo dõi quá trình học tập của học sinh một cách hệ thống, đồng thời cung cấp căn cứ khoa học cho việc điều chỉnh phương pháp dạy học. Nó cũng xác định rõ vai trò của đội ngũ giáo viên trong hệ thống quản trị giáo dục. Quản trị số không thể vận hành hiệu quả nếu thiếu sự tham gia chủ động của giáo viên. Với tư cách là người thực thi chính sách tại cơ sở, giáo viên cần có năng lực số để sử dụng các hệ thống quản lý nhà trường, nền tảng số và phần mềm quản trị giáo dục. Đồng thời, giáo viên cũng là đối tượng được hưởng

lợi từ quản trị số thông qua môi trường làm việc minh bạch, quy trình rõ ràng và cơ chế đánh giá công bằng. Chính vì vậy có thể thấy dạy - học số có mối quan hệ mật thiết với quản trị số và ngược lại. Nhằm tạo ra hệ sinh thái giáo dục trong đó quản trị số giữ vai trò là trụ cột theo Nghị quyết 71.

Quản trị số cũng có yêu cầu về kiểm tra, giám sát và đánh giá, Nghị quyết 71 định hướng đổi mới theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Quản trị số cho phép theo dõi, đánh giá hoạt động giáo dục dựa trên dữ liệu thực tế, hạn chế cảm tính trong quản lý. Quản trị số giúp nhà giáo dục quản lý dữ liệu một cách thông minh, khoa học. Trong quá trình kiểm tra đánh giá nhà giáo dục khi thực hiện tốt vấn đề quản trị số sẽ cảm thấy rất thuận lợi vì không còn câu chuyện dò xét tài liệu vì sợ thanh tra,... mà tất cả các dữ liệu sẽ được sắp xếp một cách khoa học. Điều này cũng buộc chủ thể cung cấp dữ liệu cần có ý thức trách nhiệm và tính trung thực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Cuối cùng, Nghị quyết 71 nhấn mạnh xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương và nhân văn. Trong quản trị số, giáo viên cần tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của học sinh và đồng nghiệp. Quản trị số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được vận hành trên nền tảng đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ của đội ngũ giáo viên.

Vấn đề tiếp theo cần nói đến là “ đánh giá số” cũng ngay trong bối cảnh tương tự ta có thể thấy một điều kiện hết sức thuận lợi cho nền giáo dục cũng như các ngành nghề khác. Đánh giá số nổi lên không chỉ là công cụ kỹ thuật mà là một cấu phần quan trọng của tư duy giáo dục mới, phục vụ mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đánh giá số theo Nghị quyết 71 xuất phát từ quan điểm chỉ đạo về hiện đại hóa và khoa học hóa hoạt động giáo dục. Nghị quyết xác định cần đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng khách quan, minh bạch, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia. Từ góc độ nhà giáo dục, đánh giá số là biểu hiện của sự chuyển dịch từ

mô hình đánh giá truyền thống dựa chủ yếu vào kiểm tra cuối kỳ sang mô hình đánh giá liên tục, dựa trên dữ liệu học tập được thu thập và xử lý bằng công nghệ số.

Về mục tiêu, Nghị quyết 71 hướng tới xây dựng hệ thống đánh giá vì sự tiến bộ của người học, bảo đảm công bằng và phản ánh đúng năng lực thực tế. Đánh giá số cho phép theo dõi toàn diện quá trình học tập của người học thông qua nhiều chỉ báo khác nhau như mức độ tham gia, sản phẩm học tập, tiến bộ theo thời gian. Với tư cách là nhà giáo dục, có thể khẳng định rằng đánh giá số giúp khắc phục hạn chế của lối đánh giá nặng về điểm số, góp phần định hướng quá trình dạy học theo hướng phát triển năng lực. Nội dung cốt lõi của đánh giá số theo Nghị quyết 71 là chuyển mạnh từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực và phẩm chất. Nghị quyết yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện. Đánh giá số tạo điều kiện để thiết kế các hình thức đánh giá đa dạng như dự án học tập, hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio), bài tập tình huống và đánh giá quá trình. Những hình thức này cho phép đo lường khả năng vận dụng kiến thức, tư duy và kỹ năng của người học trong các bối cảnh khác nhau.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 71 nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao tính khách quan và độ tin cậy của hoạt động đánh giá. Từ góc độ nhà giáo dục, đánh giá số giúp giảm thiểu yếu tố cảm tính trong đánh giá, đồng thời tăng cường khả năng phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định giáo dục. Các hệ thống đánh giá số cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, giúp giáo viên và nhà quản lý điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với nhu cầu thực tế của người học. Đánh giá số theo Nghị quyết 71 cũng gắn liền với yêu cầu bảo đảm đạo đức và trách nhiệm trong giáo dục. Nghị quyết đặt ra yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và nhân văn, trong đó việc sử dụng công nghệ số phải bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật thông tin người học. Với tư cách là nhà giáo dục, việc triển khai đánh giá số cần đi kèm

với các nguyên tắc đạo đức, tránh lạm dụng công nghệ hoặc sử dụng đánh giá số như công cụ gây áp lực cho người học.

Cuối cùng, đánh giá số chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được triển khai đồng bộ với các yếu tố khác của chuyển đổi số giáo dục. Nghị quyết 71 xác định đánh giá số phải gắn với dạy – học số, quản trị số và phát triển đội ngũ nhà giáo. Từ góc độ hệ thống, đánh giá số là cầu nối giữa hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

Qua việc tìm hiểu về ba vấn đề cốt lõi trên ta thấy cơ hội mở rộng nhưng cũng ẩn chứa nhiều thách thức. Việc đưa ba vấn đề trên liệu có làm ảnh hưởng đến các giá trị đạo đức trong thời kì AI hiện nay hay không? Lại là một vấn đề lớn đang rất được cộng đồng quan tâm cho tới thời điểm hiện tại.

Trong lĩnh vực dạy – học số, việc ứng dụng nền tảng trực tuyến, học liệu số và công cụ AI đã làm thay đổi sâu sắc cách thức tổ chức hoạt động dạy học. Nhà giáo không còn chỉ là người truyền đạt tri thức, mà trở thành người thiết kế, dẫn dắt và kiểm soát quá trình học tập trong không gian số. Điều này làm mở rộng phạm vi tác động đạo đức của nhà giáo, bởi mọi hành vi, phát ngôn và quyết định sư phạm trong môi trường số đều có khả năng lan tỏa nhanh chóng và để lại dấu vết lâu dài. Do đó, đạo đức nhà giáo không chỉ được thể hiện trong lớp học truyền thống, mà còn trong cách ứng xử, tương tác và định hướng học sinh trên không gian mạng.

Đối với quản trị số, Nghị quyết 71 nhấn mạnh việc sử dụng dữ liệu và hệ thống số để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Tuy nhiên, quản trị số đồng thời đặt ra thách thức đạo đức mới đối với nhà giáo liên quan đến việc thu thập, sử dụng và bảo vệ dữ liệu người học. Trong bối cảnh đó, trách nhiệm đạo đức của nhà giáo không chỉ dừng lại ở giảng dạy đúng, đủ, mà còn mở rộng sang trách nhiệm bảo vệ quyền riêng tư, quyền được an toàn thông tin của học sinh – những quyền gắn liền trực tiếp với nhân phẩm con người trong môi trường số.

Trong hoạt động đánh giá số, các công cụ kiểm tra trực tuyến, chấm điểm tự động và phân tích dữ liệu học tập góp phần nâng cao hiệu quả và tính khách quan của đánh giá. Tuy nhiên, nếu thiếu sự dẫn dắt đạo đức của nhà giáo, việc phụ thuộc quá mức vào thuật toán và trí tuệ nhân tạo có thể làm suy giảm vai trò phản hồi sư phạm, dẫn đến nguy cơ phi nhân hóa giáo dục. Khi đó, chuẩn mực đạo đức nhà giáo không chỉ là trung thực và công bằng theo nghĩa truyền thống, mà còn là năng lực nhận diện giới hạn của công nghệ và chủ động điều chỉnh việc sử dụng công nghệ vì lợi ích tốt nhất của người học.

Từ góc độ nghề nghiệp, có thể khẳng định rằng môi trường số không làm thay đổi nền tảng nhân văn của đạo đức nhà giáo, song đã làm gia tăng đáng kể mức độ, phạm vi và hệ quả của các hành vi đạo đức. Đồng thời, môi trường số cũng đặt ra nguy cơ xói mòn chuẩn mực nghề nghiệp nếu nhà giáo lệ thuộc vào công nghệ, xem nhẹ vai trò nêu gương và trách nhiệm cá nhân trong giáo dục con người. Do đó, các chuẩn mực đạo đức truyền thống, nếu không được cụ thể hóa và mở rộng, sẽ bộc lộ những hạn chế trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

Trên cơ sở đó, cần bổ sung một số giá trị đạo đức mới phù hợp với thời kỳ AI và nền tảng số, trên nền tảng kế thừa đạo đức nghề giáo truyền thống. Trước hết là giá trị trách nhiệm đạo đức số, thể hiện ở việc nhà giáo ý thức và chịu trách nhiệm về mọi hệ quả giáo dục phát sinh từ việc sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Thứ hai là giá trị tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư của người học, coi dữ liệu và hình ảnh học sinh là đối tượng cần được bảo vệ về mặt đạo đức, chứ không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay pháp lý. Thứ ba là giá trị công bằng và minh bạch trong đánh giá số, yêu cầu nhà giáo giữ vai trò chủ thể đạo đức trong việc kiểm soát và điều chỉnh các công cụ đánh giá tự động. Cuối cùng là giá trị nêu gương và tự chủ đạo đức trong không gian mạng, theo đó hành vi cá nhân của nhà giáo trên môi trường số cũng mang ý nghĩa giáo dục và phải phù hợp với chuẩn mực nghề nghiệp.

Liên hệ thực tiễn cho thấy, trong quá trình đẩy mạnh dạy học trực tuyến và ứng dụng AI, đã xuất hiện những phản ánh về việc ứng xử thiếu chuẩn mực của giáo viên trên không gian mạng, cũng như những tranh cãi liên quan đến bảo mật thông tin và công bằng trong đánh giá. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý và quyền lợi của học sinh, mà còn làm suy giảm niềm tin xã hội đối với đội ngũ nhà giáo, qua đó cho thấy tính cấp thiết của việc hoàn thiện hệ giá trị đạo đức nghề giáo trong bối cảnh số hóa.

Tóm lại, Nghị quyết 71-NQ/TW không chỉ đặt ra yêu cầu chuyển đổi số về mặt kỹ thuật và quản lý, mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới nhận thức và chuẩn mực đạo đức của nhà giáo trong thời kỳ AI và nền tảng số. Môi trường số không làm thay đổi bản chất nhân văn của đạo đức nghề giáo, nhưng đòi hỏi sự mở rộng và cụ thể hóa các giá trị đạo đức nhằm bảo đảm giáo dục số vẫn hướng tới mục tiêu phát triển con người một cách toàn diện và bền vững.

Link tham khảo: Luật nhà Giáo 2025

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-Nha-giao-2025-so-73-2025-QH15-621345.aspx>

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Nghi-quyet-71-NQ-TW-2025-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-670683.aspx>